

TIẾT 46: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
- So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.
- HS làm được BT 1;2;3;4

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" - Cách chơi: Chuẩn bị 11 tấm thẻ ghi các chữ số từ 0-9 và dấu phẩy sau đó phát cho 2 đội chơi. + Khi quản trò đọc to một số thập phân hai đội phải mau chóng xếp thành hàng ngang đứng giờ thẻ sao cho đúng với số quản trò vừa đọc + Mỗi lần đúng được 10 sao + Chậm chạp, lúng túng: 5 sao + Đội nào nhiều sao hơn thì thắng cuộc. - GV nhận xét, Giới thiệu bài	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (30 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân. - So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1:HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét HS	- 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả a) $\frac{127}{10} = 12,7$ (mười hai phẩy bảy)

Bài 2: HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - GV yêu cầu HS làm bài. - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả bài làm. - GV yêu cầu HS giải thích rõ vì sao các số đo trên đều bằng 11,02km. - GV nhận xét HS. Bài 3:HD cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài - GV yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi1 HS đọc bài làm trước lớp rồi nhận xét HS. Bài 4: HD nhóm - GV gọi HS đọc đề bài toán. - Cho HS thảo luận làm bài theo 2 cách trên. - GV nhận xét, kết luận . C2: 36 hộp so với 12 hộp gấp số lần là: $36 : 12 = 4 \text{ (lần)}$ Mua 36 hộp hết số tiền là: $180\,000 \times 3 = 540\,000 \text{ (đồng)}$ <i>Đáp số: 540 000 (đồng)</i> Bài 5(M3,4): Biết 5 gói bột ngọt cân nặng 2270g. Hỏi 12 gói như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ? - Cho HS làm bài - GV quan sát, sửa sai	- 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp - HS chuyển các số đo về dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét và rút ra KL - 1 HS báo cáo kết quả trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. - HS giải thích : a) $11,20 \text{ km} > 11,02 \text{ km}$ b) $11,02 \text{ km} = 11,020\text{km}$ c) $11\text{km}20\text{m} = 11\frac{20}{1000} \text{ km} = 11,02\text{km}$ d) $11\,020\text{m} = 1100\text{m} + 20\text{m}$ $= 11\text{km } 20\text{m} = 11,02\text{km}$ Vậy các số đo ở b, c, d bằng 11,02km - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp - HS cả lớp làm bài vào vở - 1 HS đọc bài làm trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét. a) $4\text{m } 85\text{cm} = 4,85\text{m}$ b) $72\text{ha} = 0,72\text{km}^2$ - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài theo 2 cách, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp. Giải C1: Giá tiền 1 hộp đồ dùng là: $180\,000 : 12 = 15\,000 \text{ (đồng)}$ Mua 36 hộp hết số tiền là: $15\,000 \times 36 = 540\,000 \text{ (đồng)}$ <i>Đáp số: 540 000 (đồng)</i> - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên Bài giải <i>Cân nặng của 1 gói bột ngọt là:</i> $2270 : 5 = 454(g)$ <i>Cân nặng của 12 gói bột ngọt là:</i> $454 \times 12 = 5448(g)$ $5448g = 5,448kg$ <i>Đáp số: 5,448kg</i>
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS làm bài toán sau: <i>Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng 3/4 chiều dài. Diện tích của khu đất đó =..ha?</i>	- HS làm bài

Tiếng Việt

TIẾT 19: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100tiếng/phút; lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK .

- HS HTT đọc diễn cảm bài thơ, bài văn ; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.

* **GDKNS:** Tìm kiếm và xử lí thông tin. Hợp tác. Thể hiện sự tự tin.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Nhắc lại các bài tập đọc đã học - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nhắc lại - HS nghe
2. Hoạt động kiểm tra đọc: (20 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét	- HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu. - HS nghe
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK . * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 2: HĐ cả lớp=> Cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Em đã được học những chủ đề nào? - Hãy đọc tên các bài thơ và tác giả của các bài thơ ấy ?	- HS đọc + Việt Nam - Tổ quốc em; Cánh chim hoà bình; Con người với thiên nhiên + <i>Sắc màu em yêu</i> của Phạm Hồ + <i>Bài ca về trái đất</i> của Định Hải + <i>Ê-mi-li, con...</i> của Tố Hữu

- Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét kết luận lời giải đúng	+ <i>Tiếng đàn ba- la-lai-ca trên sông Đà</i> của Quang Huy + <i>Trước cổng trời</i> của Nguyễn Đình Ánh - HS làm bài, chia sẻ, lớp nhận xét
---	--

<i>Chủ điểm</i>	<i>Tên-bài</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Nội dung</i>
Việt Nam Tổ quốc	Sắc màu em yêu	Phạm Đình Ân	Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam.
Cánh chim hoà bình	Bài ca về trái đất	Định Hải	Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ gìn giữ gìn cho trái đất bình yên, không có chiến tranh.
	Ê-mi-li, con...	Tố Hữu	Chú Mo-ri-xon đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mỹ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.
Con người với thiên nhiên	Tiếng đàn ba- la-lai-ca trên sông Đà	Quang Huy	Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thuỷ điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp.
	Trước cổng trời	Nguyễn Đình Ánh	Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của "Cổng trời" ở vùng núi nước ta.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)	
- Về nhà đọc các bài tập đọc trên cho mọi người cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tiếng Việt
TIẾT 10: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

- Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

* GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Lên án những người phá hoại môi trường thiên nhiên và tài nguyên đất nước.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe
2. Hoạt động kiểm tra đọc: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét	- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét
3. Hoạt động viết chính tả:(6phút) 3.1. Chuẩn bị * <i>Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<i>Tìm hiểu nội dung bài.</i> - Yêu cầu HS đọc bài và phân chú giải. - Tại sao tác giả lại nói chính người đốt rừng đang đốt cơ man là sách? - Vì sao những người chân chính lại càng thêm canh cánh nỗi niềm giữ	- 2 học sinh đọc thành tiếng, lớp nghe. - Vì sách được làm bằng bột nứa, bột của gỗ rừng. - Vì rừng cần trích cho mực nước sông Hồng, sông Đà.

nước, giữ rừng? - Bài văn cho em biết điều gì? <i>Hướng dẫn viết từ khó.</i> - Yêu cầu học sinh tìm từ khó dễ lẫn viết chính tả và luyện viết. - Trong bài văn có chữ nào phải viết hoa?	- Bài cần thể hiện nỗi niềm trăn trở băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ rừng và giữ gìn nguồn nước. - Học sinh nêu và viết + Bột nứa + cầm trịch ngược đỏ lừ giận canh cánh, nỗi niềm - Chữ đầu câu và tên riêng sông Đà, sông Hồng
3.2. Viết bài chính tả. (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3.	- HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả.
3.3. Chấm và nhận xét bài (3 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Thu bài chấm - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Đạo đức
Bài 5: TÌNH BẠN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

- Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát bài “Chào người bạn mới đến” - Cần đối xử với bạn bè như thế nào? - GV nhận xét chung, đánh giá - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS hát - HS trả lời - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn. - Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Đóng vai BT1/18 * <i>Cách tiến hành</i> - Tổ chức HS thảo luận đánh vần - Những việc làm sai trái: vứt rác không đúng nơi quy định, quay cóp trong giờ kiểm tra, làm việc riêng trong giờ học. - Trình bày. - Tổ chức HS trao đổi nội dung nhóm bạn thể hiện, chọn cách ứng xử đúng. - GV nhận xét chung, kết luận: + Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ, như thế mới là người bạn tốt. Hoạt động 2: Tự liên hệ.	- HS đóng vai theo nhóm 4. - HS chọn cách ứng xử và thể hiện. - Lần lượt các nhóm đóng vai thể hiện - Nhiều HS nêu. - VD: Thấy bạn làm điều gì sai trái thì: <i>d. Khuyên ngăn bạn</i> - HS cùng thảo luận.

* Cách tiến hành - Tổ chức HS trao đổi nhóm 2 + Đối với bạn bè chúng ta phải trao đổi với nhau như thế nào? + Em đã làm gì để có tình bạn đẹp? Kể về tình bạn của em? - Trao đổi cả lớp. - GV cùng HS nhận xét, kết luận. * Kết luận: Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi con người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp giữ gìn.	- HS thảo luận theo nội dung của GV. - HS nêu. - Nhiều HS kể về tình bạn tốt của mình, lớp cùng trao đổi.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Tổ chức cho HS kể chuyện, đọc chữ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề tình bạn	- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

Tiếng Việt

TIẾT 19: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

- Tìm và ghi lại các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học(BT2).

- HS HTT nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe
2. Hoạt động kiểm tra đọc: (17 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét	- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét
3. Hoạt động thực hành:(15phút) * <i>Mục tiêu:</i> Tìm và ghi lại các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học(BT2). - HS (M3,4)nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2). * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 2: HĐ cả lớp => cá nhân - Trong các bài tập đọc đã học bài nào là văn miêu tả? - HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài: + Chọn một bài văn mà em thích	+ Quang cảnh làng mạc ngày mùa + Một chuyên gia máy xúc + Kì diệu rừng xanh + Đất cà Mau - HS đọc yêu cầu bài tập

+ Đọc kĩ bài văn đã chọn + Chọn chi tiết mà mình thích - Cho HS làm bài - Gọi HS trình bày bài của mình đã làm - Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày hay, gọn, rõ ràng... - HS (M3,4) nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn (BT2). - Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày gọn, rõ.	- HS làm bài vào vở - HS trình bày VD: Trong bài văn tả “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” em thích nhất chi tiết: những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống như những chuỗi bò đề treo lơ lửng. Vì từ vàng lịm vừa tả màu sắc vừa tả vị ngọt của quả xoan chín mọng; còn hình ảnh tả chùm quả xoan với chuỗi bò đề thật gợi tả hoặc: “nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt nắng, đuôi áo nắng, vẩy vẩy”. Đây là hình ảnh đẹp và sinh động gợi hình ảnh cô gái duyên dáng trong tà áo lụa lầy, cách dùng từ vạt áo nắng, đuôi áo nắng rất mới mẻ
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Về nhà viết lại đoạn văn cho hay hơn. - Về nhà ôn lại danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ...gắn với 3 chủ điểm đã học.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023
Toán
TIẾT 47: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
(Đề do BGH nhà trường ra)

Tiếng Việt
TIẾT 10: ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Lập được bảng từ ngữ (DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).

- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.

- Giáo dục lòng say mê học tiếng Việt.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi: - Thế nào là danh từ ? Cho VD ? - Thế nào là động từ ? Cho VD ? - Thế nào là tính từ ? Cho VD ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Lập được bảng từ ngữ (DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1). - Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài tập 1: HĐ nhóm - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm - Bài yêu cầu lập bảng từ ngữ về các chủ điểm nào? Thuộc các từ loại nào? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.Nhóm	- Trao đổi trong nhóm để lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu sau. - Chủ điểm : Việt Nam Tổ quốc em ; Cánh chim hoà bình ; Con người với thiên nhiên - HS đọc yêu cầu, quan sát mẫu và làm

trưởng điều khiển các bạn thảo luận làm bài - GV nhận xét chữa bài, chọn ra nhóm tìm được nhiều từ nhất, đúng chủ đề, đúng từ loại. - Đặt câu với một số từ ngữ, giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ ? - GV nhận xét chung. Bài tập 2: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu. - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa? - Trình bày kết quả. - GV theo dõi, giúp đỡ. - GV nhận xét chữa bài	bài theo nhóm. - HS nối tiếp nhau đặt câu - Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận - HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung. - Các nhóm thảo luận, điền vào bảng nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Hôm nay chúng ta ôn tập những nội dung gì ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

TIẾT 21: ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập kiến thức về:
 - Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì
 - Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS
- Rèn cho học sinh kỹ năng nói.

2. Năng lực chung : Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Giáo viên cho HS tổ chức trò chơi “Thì ai nói nhanh”: Yêu cầu học sinh nói lại tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe. - GV nhận xét, tuyên dương - Bài học hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: “Ôn tập: Con người và sức khỏe”. - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi trò chơi - Lắng nghe. - HS nghe - Mở sách giáo khoa, ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25phút) * Mục tiêu: Ôn tập kiến thức về: - Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì - Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS * Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Trò chơi “Bắt tay lây bệnh” - GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị “Lây bệnh”. - Yêu cầu HS tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này. - GV tổ chức cho HS thảo luận:	- Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút. • Lần 1: đi bắt tay 2 bạn rồi ghi tên các bạn đó • Lần 2: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi tên các bạn đó • Lần 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó - HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.

+ Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh? + Em hiểu thế nào là dịch bệnh? + Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết? * GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/AIDS...	
<u>Hoạt động 2:</u> Thực hành vẽ tranh vận động. - GV dẫn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học	- HS tiếp nối phát biểu ý kiến - HS khác góp ý - HS vẽ tranh - Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Em đã làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân ?	- HS nêu
- Về nhà tìm hiểu cách phòng tránh bệnh tật theo mùa của địa phương em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Lịch sử

BÀI 10: BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập: Ngày 2-9, nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tiếp đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên chính phủ lâm thời. Đến chiều, buổi lễ kết thúc.

- Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2-9-1945.

- Ghi nhớ: Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: + HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi. + Hãy tường thuật lại cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945. + Nêu ý nghĩa thắng lợi của cách mạng tháng Tám? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.... <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>*Hoạt động 1: Quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945</i> - Yêu cầu học sinh đọc SGK và dùng ảnh minh họa miêu tả quang cảnh của Hà Nội vào ngày 2-9-1945 - Tổ chức cho học sinh thi tả quang	- Học sinh dùng tranh minh họa, dùng lời của mình hoặc đọc các bài thơ có tả quang cảnh 2-9-1945 - HS tả

cảnh ngày 2-9-1945 - Giáo viên kết luận . *Hoạt động 2: Diễn biến buổi lễ tuyên bố độc lập - HS làm việc theo nhóm - Yêu cầu: Đọc SGK và trả lời câu hỏi. + Buổi lễ tuyên bố độc lập của dân tộc ta diễn ra như thế nào? - Câu hỏi gợi ý: + Buổi lễ bắt đầu khi nào? + Buổi lễ kết thúc ra sao? - Học sinh trình bày diễn biến của buổi lễ tuyên bố độc lập trước lớp. * Hoạt động 3: Một số nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập - Gọi 2 học sinh đọc 2 đoạn trích của Tuyên ngôn độc lập trong SGK. - Yêu cầu: Hãy trao đổi với bạn bên cạnh và cho biết nội dung chính của hai đoạn trích bản Tuyên ngôn độc lập. - Học sinh phát biểu ý kiến trước lớp. * Hoạt động 4: Ý nghĩa của sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945 + Sự kiện lịch sử 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, đã chấm dứt sự tồn tại của chế độ nào ở Việt Nam? + Tuyên bố khai sinh ra chế độ nào? + Những việc đó tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Thể hiện điều gì về truyền thống của người Việt Nam? - GV kết luận.	- HS nghe. - HS thảo luận nhóm - HS đọc - Bắt đầu vào đúng 14 giờ. - Giọng nói của Bác Hồ và những lời khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập còn vang mãi trong mỗi người dân - 3 nhóm cử 3 đại diện lần lượt trình bày. - 2 em lần lượt đọc trước lớp. - HS trao đổi để tìm ra nội dung chính. - Khẳng định quyền độc lập. Chấm dứt chế độ thực dân phong kiến. - Khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. - Truyền thống bất khuất kiên cường của người Việt Nam.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Ngày 2-9-1945 là ngày lễ gì của dân tộc ta?	- Ngày Quốc khánh của nước ta.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

Toán

TIẾT 48: CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết cộng hai số thập phân.
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.
- HS cả lớp làm được bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết cộng hai số thập phân. <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hoạt động:</i> Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng 2 số thập phân. a) <i>Giáo viên nêu ví dụ 1:</i> - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tìm cách thực hiện phép cộng 2 số thập phân (bằng cách chuyển về phép cộng 2 số tự nhiên: $184 + 245 = 429$ (cm) rồi chuyển đổi đơn vị đo: $429 \text{ cm} = 4,29 \text{ m}$ để được kết quả phép cộng các số thập phân: $1,84 + 2,45 = 4,29$ (m)) - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tính rồi tính như SGK. - Nêu sự giống nhau và khác nhau của 2 phép cộng. b) <i>Nêu ví dụ 2:</i> Tương tự như ví dụ 1:	- Học sinh nêu lại bài tập và nêu phép tính giải bài toán để có phép cộng. $\begin{array}{r} 1,84 \\ + 2,45 \\ \hline 4,29 \end{array}$ - Đặt tính giống nhau, cộng giống nhau chỉ khác ở chỗ không có hoặc có dấu phẩy. - Học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân.

- Giáo viên nêu ví dụ 2 rồi cho học sinh tự đặt tính và tính. c) Quy tắc cộng 2 số thập phân. - Giáo viên cho học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân.	- Học sinh đặt tính và tính, vừa viết vừa nói theo hướng dẫn SGK. $\begin{array}{r} 15,9 \\ + 8,75 \\ \hline 23,65 \end{array}$ - Học sinh nêu như SGK.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (17 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Giải bài toán với phép cộng các số thập phân. - HS cả lớp làm được bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3 - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập <i>*Cách tiến hành</i>	
Bài 1(a, b): HĐ cả lớp - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu học sinh làm bài - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện từng phép cộng. Bài 2 (a, b): HĐ cá nhân - HS đọc yêu cầu - Khi đặt tính cần lưu ý điều gì? - Giáo viên lưu ý cho học sinh cách đặt tính sao cho các chữ số ở cùng 1 hàng phải thẳng cột với nhau. - Yêu cầu HS làm tương tự như bài tập 1. - GV nhận xét chữa bài Bài 3: HĐ cá nhân - HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài Bài 1(c,d)M3,4: HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài - GV quan sát, uốn nắn Bài 2(c)M3,4:HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài - GV kiểm tra, uốn nắn HS	- Tính - HS làm bảng con a) b) $\begin{array}{r} 58,9 \\ + 24,3 \\ \hline 82,5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 19,36 \\ + 4,08 \\ \hline 23,44 \end{array}$ - Đặt tính rồi tính - HS nêu - Học sinh tự làm rồi chia sẻ a) b) $\begin{array}{r} 7,8 \\ + 9,6 \\ \hline 17,4 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34,82 \\ + 9,75 \\ \hline 44,57 \end{array}$ - Học sinh đọc đề bài - HS tóm tắt bài toán sau làm vở, chia sẻ - HS làm bài vào vở: c) 75,8 d) 0,995 $\begin{array}{r} 75,8 \\ + 249,19 \\ \hline 324,99 \end{array} \quad \begin{array}{r} 0,995 \\ + 0,868 \\ \hline 1,863 \end{array}$ - HS làm vào vở, báo cáo giáo viên
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: <i>Đặt tính rồi tính</i> 8,64 + 11,96; 35,08 + 6,7; 63,56 + 237,9	- HS làm bài

Địa lí
TIẾT 10: NÔNG NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta
- Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.
- Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta (lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).
- Sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu của nông nghiệp: Lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở vùng núi, cao nguyên; trâu, bò, ở vùng núi, gia cầm ở đồng bằng.
- HS HTT: Giải thích vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng: do đảm bảo nguồn thức ăn.
- + Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng: vì khí hậu nóng ẩm.

* GD BVMT: Liên hệ việc làm ô nhiễm không khí nguồn nước do một số hoạt động nông nghiệp gây ra làm tổn hại đến môi trường.

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "<i>Hỏi nhanh- Đáp đúng</i>" : 1 bạn nêu tên 1 dân tộc của Việt Nam, 1 bạn sẽ đáp nhanh nơi sinh sống chủ yếu của dân tộc đó. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 2 HS lần lượt hỏi đáp . - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta - Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta (lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn). * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hoạt động 1: <i>Vai trò của ngành trồng trọt</i> - GV treo lược đồ nông nghiệp Việt Nam và yêu cầu HS nêu tên, tác dụng của lược đồ.	- HĐ cả lớp - HS nêu: Lược đồ nông nghiệp Việt Nam giúp ta nhận xét về đặc điểm của

- GV hỏi: + Nhìn trên lược đồ em thấy số kí hiệu của cây trồng chiếm nhiều hơn hay số kí hiệu con vật chiếm nhiều hơn? - Từ đó em rút ra điều gì về vai trò của ngành trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp? * Hoạt động 2: Các loại cây và đặc điểm chính của cây trồng việt nam - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành phiếu thảo luận dưới đây - GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - GV mời đại diện HS báo cáo kết quả. - GV chỉnh sửa câu TL cho HS nếu cần. * Hoạt động 3: Sự phân bố cây trồng ở nước ta - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát lược đồ nông nghiệp Việt Nam và tập trình bày sự phân bố các loại cây trồng của Việt Nam. - GV tổ chức cho HS thi trình bày về sự phân bố các loại cây trồng ở nước ta - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương HS được cả lớp bình chọn. Khen ngợi cả 3 HS đã tham gia cuộc thi. * Hoạt động 4: Ngành chăn nuôi ở nước ta - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để giải quyết các câu hỏi sau: + Kể tên một số vật nuôi ở nước ta? + Trâu, bò, lợn được nuôi chủ yếu ở vùng nào? + Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc. - GV gọi HS trình bày KQ làm việc trước lớp GV NX câu trả lời của HS	- Mỗi câu hỏi 1 HS nêu ý kiến, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. + Kí hiệu cây trồng chiếm có số lượng nhiều hơn kí hiệu con vật. + Ngành trồng trọt giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. - Mỗi nhóm có 4 - 6 HS cùng đọc SGK, xem lược đồ và hoàn thành phiếu. - HS nêu câu hỏi nhờ GV giải đáp (nếu có). - 2 HS đại diện cho 2 nhóm lần lượt báo cáo kết quả 2 bài tập trên. - HS cả lớp theo dõi và nhận xét - HS cùng cặp cùng quan sát lược đồ và tập trình bày, khi HS này trình bày thì HS kia theo dõi, bổ sung ý kiến cho bạn. - 3 HS lần lượt trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến, sau đó bình chọn bạn trình bày đúng và hay nhất. - HS làm việc theo cặp, trao đổi và trả lời câu hỏi. + Nước ta nuôi nhiều trâu, bò, lợn, gà,... + Trâu, bò, lợn, gà, vịt,... được nuôi nhiều ở các vùng đồng bằng. + HS trả lời - Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)	
+ Vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng? + Vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng?	- Do đảm bảo nguồn thức ăn. - Vì khí hậu nóng ẩm quanh năm.

CỦNG CỐ KIẾN THỨC CỘNG TRỪ SỐ THẬP PHÂN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng đặc thù:**

- Củng cố về cộng, trừ số thập phân; tìm thành phần chưa biết.
- Biết cộng trừ các số thập phân.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường * Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách làm.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV
* Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Hỏi: Muốn điền dấu đúng ta phải làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách so sánh 2 số thập phân.	- HS nêu n/x - 1 HS nêu
* Bài 3: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. - Hãy nêu cách tìm số bị trừ chưa biết.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời 1 hs trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS trả lời

* Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét. 3. Vận dụng - củng cố - Hỏi học sinh: Nêu các cộng, trừ 2 số thập phân? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 49: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Biết cộng các số thập phân.
- Biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.
- Vận dụng kiến thức thực hiện cộng các số thập phân và giải các bài toán có nội dung hình học.
- HS làm bài: 1; 2(a,c); 3.

2. Năng lực chung:

+ Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS								
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)									
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng" + Cho 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng. <table border="1" style="display: inline-table; margin-right: 20px;"><tr><td>$37,5 + 56,2$</td><td>1,822</td></tr><tr><td>$19,48+26,15$</td><td>45,63</td></tr><tr><td>$45,7+129,46$</td><td>93,7</td></tr><tr><td>$0,762 +1,06$</td><td>175,16</td></tr></table> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	$37,5 + 56,2$	1,822	$19,48+26,15$	45,63	$45,7+129,46$	93,7	$0,762 +1,06$	175,16	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi bảng
$37,5 + 56,2$	1,822								
$19,48+26,15$	45,63								
$45,7+129,46$	93,7								
$0,762 +1,06$	175,16								
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)									
* Mục tiêu- Biết cộng các số thập phân. - Biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân. -Vận dụng kiến thức thực hiện cộng các số thập phân và giải các bài toán có nội dung hình học. - HS cả lớp làm bài: 1; 2(a,c); 3. - HS(M3,4) làm được tất cả các bài tập * Cách tiến hành:									

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Bài 1: HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân	- HS đọc thầm đề bài trong SGK. - HS nêu yêu cầu: Bài cho các cặp số a, b yêu cầu chúng ta tính giá trị của hai biểu thức $a + b$ và $b + a$ sau đó so sánh giá trị của hai biểu thức này. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ KQ
- GV nhận xét, kết luận + Em có nhận xét gì về giá trị, vị trí các số hạng của hai tổng $a + b$ và $b + a$ khi $a = 5,7$ và $b = 6,24$? Bài 2 (a, c): HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. - Em hiểu yêu cầu của bài “dùng tính chất giao hoán để thử lại” như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét HS Bài 3 : HD cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài cho HS. Bài 2(b)M3,4: HD cá nhân - Cho HS làm rồi chữa bài Bài 4(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự đọc đề bài rồi làm bài. - GV hướng dẫn khi cần thiết	+ Hai tổng này có giá trị bằng nhau. + Khi đổi chỗ các số hạng của tổng $5,7 + 6,24$ thì ta được tổng $6,24 + 5,7$. - HS đọc thầm đề bài trong SGK. - Thực hiện tính cộng sau đó đổi chỗ các số hạng để tính tiếp. Nếu hai phép cộng có kết quả bằng nhau tức là đã tính đúng, nếu hai phép cộng cho hai kết quả khác nhau tức là đã tính sai. - HS cả lớp làm bài vào vở. - Cả lớp theo dõi - HS tự làm bài vào vở, báo cáo kết quả - HS làm bài - HS chia sẻ kết quả - HS tự làm bài vào vở, báo cáo GV Bài giải Số m vải cửa hàng đã bán trong 2 tuần lễ là: $314,78 + 525,22 = 840(m)$ Tổng số ngày trong hai tuần lễ là: $7 \times 2 = 14(\text{ngày})$ TB 1 ngày cửa hàng bán được số m vải là: $840 : 14 = 60(m)$ Đáp số : 60m vải
3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài tập sau: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $13,5 + 26,4 = 26,4 + \dots\dots\dots$ $48,97 + \dots\dots\dots = 9,7 + 48,97$	- HS làm bài

Tiếng Việt
TIẾT 20: ÔN TẬP: TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

- Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch Lòng dân và bước đầu có giọng đọc phù hợp.

- HSHTT đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

- Giáo dục ý thức tự giác luyện đọc, khâm phục tấm lòng yêu nước của dì Năm và bé An

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Nhắc lại tên các bài tập đọc đã học - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nhắc lại - HS nghe
2. Hoạt động kiểm tra đọc: (20 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét	- HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu. - HS nghe
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (10 phút) <i>* Mục tiêu:-</i> Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch <i>Lòng dân</i> và bước đầu có giọng đọc phù hợp. - HS(M3,4) đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài tập 2: HĐ cả lớp=> Nhóm - HS đọc yêu cầu - Bài tập có mấy yêu cầu?	- Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch <i>Lòng dân</i> của tác giả Nguyễn Văn Xe. Phân vai trong nhóm để tập diễn một trong hai đoạn kịch. - HS nêu rõ 2 yêu cầu

+ Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu 1. - GV nhận xét chốt ý đúng.	- HS đọc thầm, phát biểu ý kiến về tính cách từng nhân vật. <table border="1" data-bbox="770 264 1236 448"> <thead> <tr> <th data-bbox="770 264 884 306">NV</th><th data-bbox="884 264 1236 306">Tính cách</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="770 306 884 416">Dì Năm</td><td data-bbox="884 306 1236 416">Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán bộ.</td></tr> <tr> <td data-bbox="770 416 884 524">An</td><td data-bbox="884 416 1236 524">Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ.</td></tr> <tr> <td data-bbox="770 524 884 633">Chú CB</td><td data-bbox="884 524 1236 633">Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân.</td></tr> <tr> <td data-bbox="770 633 884 689">Lính</td><td data-bbox="884 633 1236 689">Hồng hách.</td></tr> <tr> <td data-bbox="770 689 884 743">Cai</td><td data-bbox="884 689 1236 743">Xảo quyệt, vôi vĩnh.</td></tr> </tbody> </table>	NV	Tính cách	Dì Năm	Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán bộ.	An	Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ.	Chú CB	Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân.	Lính	Hồng hách.	Cai	Xảo quyệt, vôi vĩnh.
NV	Tính cách												
Dì Năm	Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán bộ.												
An	Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ.												
Chú CB	Bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân.												
Lính	Hồng hách.												
Cai	Xảo quyệt, vôi vĩnh.												
+ Yêu cầu 2:Phân vai để diễn kịch . - Chia nhóm 5. - Trình bày trước lớp	- Các nhóm chọn diễn một đoạn kịch. - Đại diện các nhóm lên diễn kịch trước lớp. - Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn diễn giỏi nhất.												
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)													
- Em thích nhân vật nào nhất trong vở kịch Lòng dân? Vì sao?	- HS nêu												

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Tiếng Việt

TIẾT 19: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu BT1, 2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e)

- Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa (BT4)

* HSHTT thực hiện được toàn bộ BT2.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Cho HS thi đặt câu có từ đồng âm - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS thi đặt câu - HS nghe - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) <i>* Mục tiêu:-</i> Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu BT1, 2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e) - Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa (BT4) - HS(M3,4) thực hiện được toàn bộ BT2. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Hãy đọc các từ in đậm trong bài văn - Vì sao phải thay những từ in đậm đó bằng từ đồng nghĩa khác? - Yêu cầu HS trao đổi làm bài theo cặp - Gọi HS trả lời - GVKL câu đúng:	- HS đọc yêu cầu + HS đọc + Vì những từ đó dùng chưa chính xác trong tình huống. - HS thảo luận theo nhóm 2 - 4 HS nối tiếp nhau phát biểu + Hoàng bưng chén nước mời ông uống. Ông xoa đầu Hoàng và nói: Cháu của ông ngoan lắm! Thế cháu đã học bài chưa? Hoàng nói với ông : Cháu vừa làm xong bài tập rồi ông ạ!
Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài	- HS đọc - HS làm vào vở - HS lên chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng những câu thành ngữ, tục ngữ trên Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - GV nhận xét Bài 4: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét	+ Một miếng khi đói bằng một gói khi no. + Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết. + Thắng không kiêu, bại không nản + Nói lời phải giữ lấy lời Đừng như con bướm đậu rồi lại bay + Tốt gỗ hơn tốt nước sơn Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người - HS đọc thuộc lòng các câu trên - HS đọc - HS làm vào vở - HS lên bảng chia sẻ kết quả + <i>Hàng hoá tăng giá nhanh quá.</i> + <i>Mẹ em mới mua một cái giá sách.</i> + <i>Quyển sách này giá bao nhiêu tiền?</i> + <i>Giá sách của em rất đẹp.</i> + <i>Mẹ em hỏi giá chiếc áo treo trên giá.</i> - HS đọc yêu cầu - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả a) <i>Mẹ em không đánh em bao giờ.</i> b) <i>Chiều nay, chúng em đi tập đánh trống.</i> c) <i>Em thường đánh rửa ấm chén cho sạch sẽ.</i>
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Đặt câu để phân biệt từ đồng âm: <i>chiếu, kén, mọc</i>	- HS đặt câu: + Mặt trời <i>chiếu</i> sáng. + Bà tôi trải <i>chiếu</i> ra sân. + Con tằm đang làm <i>kén</i>. + Cây phải <i>kén</i> mạ, nuôi cá phải <i>kén</i> giống. + Sáng nào tôi cũng ăn bát bún <i>mọc</i>. + Những ngôi nhà mới <i>mọc</i> lên san sát.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 22: TRE, MÂY, SONG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song
- HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng
- Yêu thích các sản phẩm làm từ tre, mây, song.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, trang ảnh minh họa.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS															
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)																
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh, kể đúng tên các đồ vật trong gia đình. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghe															
2. Hoạt động thực hành:(25phút) * Mục tiêu: - HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song - HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng * Cách tiến hành:																
Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song - GV chia nhóm, phát cho các nhóm phiếu bài tập.	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm: HS đọc thông tin có trong SGK, kết hợp với kinh nghiệm cá nhân hoàn thành phiếu: <table><tr><td></td><td>Tre</td><td>Mây, song</td></tr><tr><td>Đặc điểm</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Ứng dụng</td><td></td><td></td></tr></table> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung. - Nhóm trưởng điều khiển các nhóm thực hiện - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. <table><tr><td>Hình</td><td>Tên sản phẩm</td><td>Tên vật liệu</td></tr><tr><td>4</td><td>- Đòn gánh - Ống đựng nước</td><td>Tre Ống tre</td></tr></table>		Tre	Mây, song	Đặc điểm			Ứng dụng			Hình	Tên sản phẩm	Tên vật liệu	4	- Đòn gánh - Ống đựng nước	Tre Ống tre
	Tre	Mây, song														
Đặc điểm																
Ứng dụng																
Hình	Tên sản phẩm	Tên vật liệu														
4	- Đòn gánh - Ống đựng nước	Tre Ống tre														

	5	-Bộ bàn ghế tiếp khách	Mây
	6	- Các loại rổ	Tre
	7	- Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay	Tre
- GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc Hoạt động 2: Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song - Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó. - GV nhận xét, thống nhất đáp án - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK. - GVchốt: Tre, mây, song là vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của các vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc. Hoạt động 3: Củng cố. - Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết (2 dãy). - GV nhận xét, tuyên dương.			
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)			
- Ngày nay, các đồ dùng làm bằng tre, mây, song còn được dùng thường xuyên hay không? Vì sao?	- HS nêu		
- Em sẽ nói để mọi người trong gia đình em sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên nhiều hơn?	- HS nêu		

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

Kĩ thuật

TIẾT 10: BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Có ý thức giúp đỡ gia đình bày, dọn trước và sau bữa ăn.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học.	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình. - Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>HD1 : Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn:</i> - Em hãy nghĩ lại cách bày món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em. - Quan sát hình 1 và đọc nội dung mục 1a - SGK, hãy nêu mục đích của việc bày món ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn. - Cho học sinh quan sát một số tranh, ảnh minh họa. - Cho học sinh đọc mục 1b - SGK, thảo luận nhóm để nêu cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn trong gia đình. - Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ? <i>HD2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau</i>	- Làm cho bữa ăn hấp dẫn, thuận tiện và vệ sinh. - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK) - Trình bày cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ; các em khác nhận xét và bổ sung.

bữa ăn: - Cho biết mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em? - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với thực tế ở gia đình em, nêu cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình. - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình. HD3 : Đánh giá kết quả học tập - Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Đọc phần ghi nhớ - SGK	- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn. - Học sinh thảo luận nhóm, nêu cách dọn sau bữa ăn ; các em khác nhận xét và bổ sung.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2phút)	
- Giáo viên nhận xét thái độ học tập của học sinh ; nhắc nhở các em cần giúp đỡ gia đình. - Dặn dò học sinh chuẩn bị để giờ sau học bài : "Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống "; Tìm hiểu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ở gia đình.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023

Toán

TIẾT 50: TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Tính tổng nhiều số thập phân.
- Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân
- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất
- HS làm bài tập: 1(a, b), 2, 3(a, c).

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát - Cho HS nêu lại cách thực hiện cộng hai số thập phân. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(12 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết tính tổng nhiều số thập phân. * <i>Cách tiến hành:</i>	
*Ví dụ : HD cả lớp=>Cá nhân - GV nêu bài toán : Có ba thùng đựng dầu, thùng thứ nhất có 27,5l thùng thứ hai có 36,75l , thùng thứ ba có 14,5l. Hỏi cả ba thùng có bao nhiêu lít dầu ? - Làm thế nào để tính số lít dầu trong cả ba thùng ? - GV nêu : Dựa vào cách tính tổng hai số thập phân, em hãy suy nghĩ và tìm cách tính tổng ba số: $27,5 + 36,75 + 14,5$. - GV gọi 1 HS thực hiện cộng đúng lên bảng làm bài và yêu cầu HS cả lớp theo dõi.	- HS nghe và tóm tắt, phân tích bài toán ví dụ. - Tính tổng $37,5 + 36,75 + 14,5$. - HS trao đổi với nhau và cùng tính: $\begin{array}{r} 27,5 \\ + 36,75 \\ \hline 14,5 \\ \hline 78,75 \end{array}$ - 1 HS lên bảng làm bài.

- GV nhận xét * Bài toán: HĐ cả lớp=> Cá nhân - GV nêu bài toán: <i>Người ta uốn sợi dây thép thành hình tam giác có độ dài các cạnh là: 8,7dm ; 6,25dm ; 10dm. Tính chu vi của hình tam giác đó.</i> - Em hãy nêu cách tính chu vi của hình tam giác. - GV yêu cầu HS giải bài toán trên. - GV nhận xét chữa - Em hãy nêu cách tính tổng $8,7 + 6,25 + 10$. - GV nhận xét	- HS nghe và phân tích bài toán. - Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài các cạnh. - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. Bài giải Chu vi của hình tam giác là : $8,7 + 6,25 + 10 = 24,95 \text{ (dm)}$ Đáp số : 24,95 dm - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.
--	---

3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (20 phút)

* **Mục tiêu:** - Tính tổng nhiều số thập phân.

- Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân
- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất
- HS làm bài tập: 1(a, b), 2, 3(a, c).
- HS làm được tất cả các bài tập.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1(a, b): HĐ cá nhân

- Gọi HS đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS đặt tính và tính tổng các số thập phân.

- Tính
- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả

5,27	6,4	20,08	0,75
+ 14,35	+ 18,36	+ 32,91	+ 0,09
<u>9,25</u>	<u>52</u>	<u>7,15</u>	<u>0,8</u>
28,87	76,76	60,14	1,64

- GV nhận xét HS.

Bài 2: HĐ cá nhân

- GV yêu cầu đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS tự tính giá trị của hai biểu thức $(a+b) + c$ và $a + (b+c)$ trong từng trường hợp.
- GV nhận xét chữa bài.

Bài 3(a, c): HĐ cá nhân

- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.

- HS nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính và kết quả tính.

- Tính rồi so sánh giá trị của $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$

- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả

a	b	c	$(a+b)+c$	$a+(b+c)$
2,5	6,8	1,2	10,5	10,5
1,34	0,52	4	5,86	5,86

- Sử dụng tính chất giao hoán và tính chất

- Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài Bài 1(c,d)(M3,4):HD cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở Bài 3(b,d)(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự làm bài vào vở	kết hợp để tính. - HS làm bài, báo cáo kết quả a) $12,7 + 5,89 + 1,3 = (12,7 + 1,3) + 5,89$ $= 14 + 5,89$ $= 19,89$ c) $5,75 + 7,8 + 4,25 + 1,2$ $= (5,75 + 4,25) + (7,8 + 1,2)$ $= 10 + 9$ $= 19$ - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên <table> <tr> <td>20,08</td><td>0,75</td></tr> <tr> <td>+ 32,91</td><td>+ 0,09</td></tr> <tr> <td><u>7,15</u></td><td><u>0,8</u></td></tr> <tr> <td>60,14</td><td>1,64</td></tr> </table> - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên. b) $38,6 + 2,09 + 7,91$ $= 38,6 + (2,09 + 7,91)$ $= 3,86 + 10$ $= 13,86$ d) $7,34 + 0,45 + 2,66 + 0,55$ $= (7,34 + 2,66) + (0,45 + 0,55)$ $= 10 + 1$ $= 11$	20,08	0,75	+ 32,91	+ 0,09	<u>7,15</u>	<u>0,8</u>	60,14	1,64
20,08	0,75								
+ 32,91	+ 0,09								
<u>7,15</u>	<u>0,8</u>								
60,14	1,64								
4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)									
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Tính bằng cách thuận tiện</i> $1,8 + 3,5 + 6,5 =$	- HS làm bài $1,8 + 3,5 + 6,5 = 1,8 + (3,5 + 6,5)$ $= 1,8 + 10$ $= 11,8$								

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Tiếng Việt

TIẾT 20: KIỂM TRA (ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU)

(Đề do BGH nhà trường ra)

Tiếng Việt

TIẾT 20: KIỂM TRA (TẬP LÀM VĂN)

(Đề do BGH nhà trường ra)

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KIẾN THỨC VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng đặc thù:

- Luyện tập tả cảnh: Tả ngôi nhà của em
- Kỹ năng quan sát, làm văn tả cảnh

2. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu thích ngắm cảnh thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK
- **Học sinh:** Sách Luyện tập Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập: trang 59 - Luyện tập Tiếng Việt - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - GV: xác định đối tượng đề tả, tả trong thời gian mùa nào? - Lưu ý mở bài theo cách gián tiếp. - HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. - YC các bạn khác nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chỉnh sửa câu từ cho HS 3. Vận dụng - củng cố - Hỏi học sinh: Cấu tạo bài văn tả cảnh ? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS thực hiện theo yêu cầu - Hs đọc bài - HS tìm hiểu đề bài - HS lắng nghe - HS làm bài và đọc bài - 1 Vài học sinh đọc bài làm - HS tranh luận nêu ý kiến - HS nhận xét

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....
.....
.....

SINH HOẠT LỚP

TUẦN 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất: Yêu quý bạn bè, thầy cô giáo, yêu trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính, SGK

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người	 - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời

khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học *Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm - GV mời LT lên điều hành: - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành + Tổ 1 Kể chuyện + Tổ 2 Hát + Tổ 3 Đọc thơ - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....